

# VAI TRÒ CỦA MÔ HÌNH KINH TẾ HỢP TÁC (HỢP TÁC XÃ) TRONG XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO Ở VIỆT NAM

**Ths. Mai Anh Bảo, PGS.TS. Mai Văn Bưu**

*Đại học Kinh tế Quốc dân*

*Email: maiabao81@yahoo.com*

*Tại Việt Nam, xóa đói, giảm nghèo đã trở thành chương trình mục tiêu quốc gia và đã được đưa vào kế hoạch định kỳ 5 năm của Chính phủ cũng như các địa phương. Những năm qua, nhờ thực hiện thành công chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình xóa đói giảm nghèo, tỷ lệ hộ nghèo cả nước đã giảm nhanh từ 22% (năm 2005) xuống còn 9,45% (năm 2010). Người nghèo đã được tiếp cận tốt hơn các nguồn lực kinh tế (vốn, đất đai, công nghệ, thị trường...) và các dịch vụ xã hội cơ bản như: giáo dục, y tế, nước sạch, trợ giúp pháp lý.*

*Bên cạnh xu hướng tích cực là tỷ lệ nghèo đói trong cả nước giảm xuống, thì xóa đói giảm nghèo vẫn đang là thách thức, tỷ lệ hộ đói nghèo còn cao, kết quả đạt được chưa vững chắc, tình trạng tái nghèo vẫn còn xuất hiện, khoảng cách giàu nghèo đang có dấu hiệu ngày một rộng ra. Phương thức xóa đói giảm nghèo hiện nay ở nhiều nơi chỉ mang ý nghĩa nhân đạo hơn là tạo ra các điều kiện để chính người nghèo tự vươn lên.*

*Việc hình thành các hợp tác xã (HTX) trên lý thuyết và thực tế đã được chứng minh là tất yếu và đóng góp vào công cuộc xóa đói giảm nghèo tại các nước đang phát triển trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng. Các HTX tại Việt Nam là những tổ chức gần gũi, dễ dàng thu hút các hộ nghèo tham gia. Các HTX tạo cơ hội tập trung nguồn lực cho các hộ nghèo, nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng của các ngân hàng, và các quỹ hỗ trợ khác. Các HTX đứng ra tổ chức cung ứng vật tư, hướng dẫn kỹ thuật và tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm. Các thành viên của HTX tự hỗ trợ nhau về lao động và công cụ lao động thông qua các hình thức đổi công, hoặc luân phiên sử dụng; hay cùng nhau mua sắm phương tiện. Từ đó các xã viên, đặc biệt là những xã viên nghèo không còn gặp khó khăn về vốn, không phải bán lúa non hoặc đi vay nặng lãi để sản xuất kinh doanh.*

*Mặc dù HTX có vai trò quan trọng như vậy, chính các HTX còn đang gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình tồn tại và phát triển của mình, phần lớn nguyên nhân đến từ việc quyền góp vốn và sở hữu tài sản trong HTX là thuộc về tất cả các thành viên của HTX do đó dẫn đến tình trạng kẻ hưởng không (free rider). Do vậy, các HTX đóng góp vào công cuộc xóa đói giảm nghèo còn hạn chế, chưa phát huy hết tiềm năng. Đứng từ phía nhà nước, cần có các giải pháp hỗ trợ sự phát triển của các HTX như đẩy mạnh tuyên truyền về Hợp tác xã, môi trường về pháp lý đặc biệt là quyền về tài sản và sở hữu để các hộ dân tự nguyện liên kết, hợp tác, tham gia vào các HTX.*

**Từ khóa:** Xóa đói giảm nghèo, Hợp tác xã

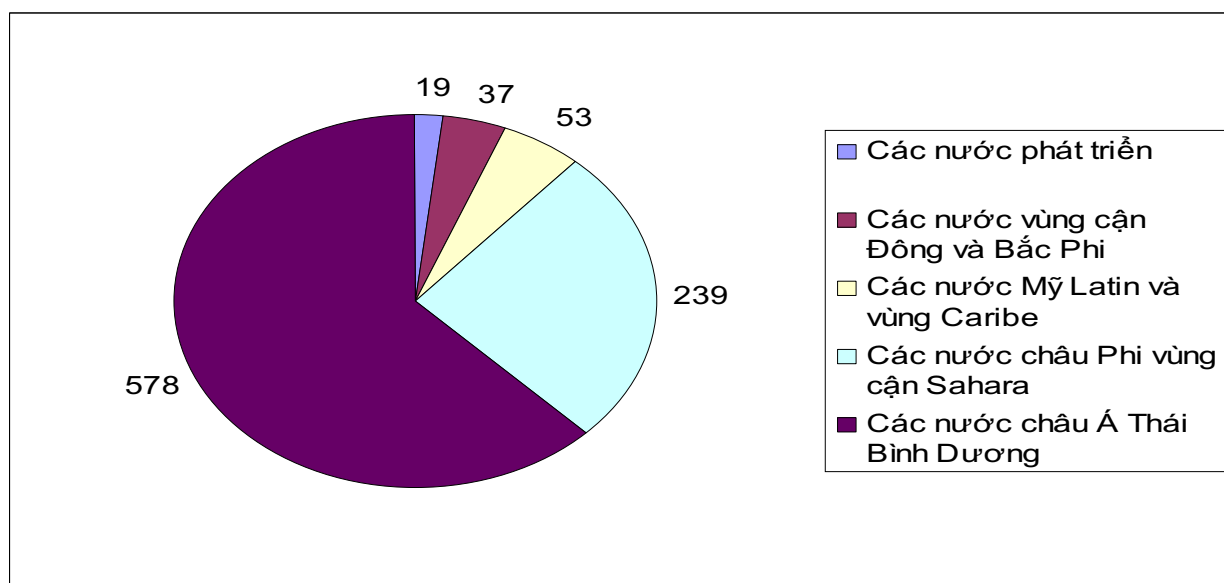
## **1. Tổng quan về đói nghèo trên thế giới và ở Việt Nam**

### **1.1. Đói nghèo trên thế giới**

Cho đến tận hôm nay đói nghèo vẫn luôn là nỗi ám ảnh thường trực đối với loài người. Có thể nói, đói nghèo đang trở thành thách thức lớn đe dọa đến

sự sống còn, ổn định và phát triển của nhân loại. Theo tổ chức Nông Lương thế giới (FAO) số người bị đói trên thế giới năm 2010 lên tới 925 triệu, mặc dù con số này đã giảm so với con số kỷ lục 1,02 tỷ người đói năm 2009. Trung bình cứ 6 giây có 1 đứa trẻ bị chết đói (FAO, 2009). 925 triệu người chiếm

**Hình 1: Tình trạng đói nghèo phân theo khu vực năm 2009** Đơn vị: triệu người



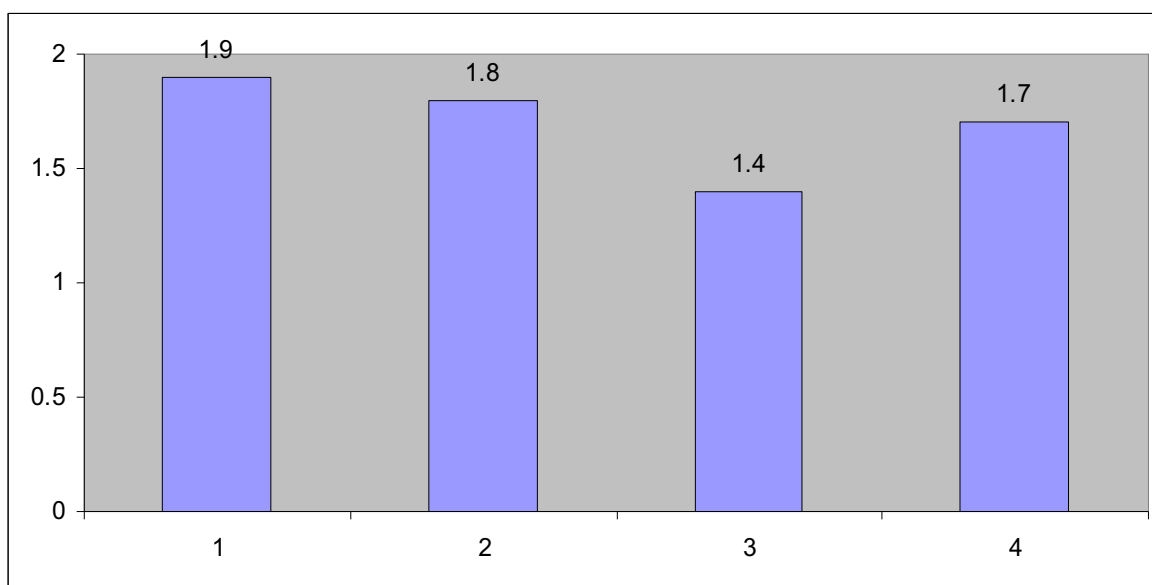
Nguồn: Tổ chức Nông Lương thế giới (FAO)

13,1% trong tổng số 7 tỷ dân số thế giới và phần lớn những người này sống ở các nước đang phát triển. Như vậy cứ khoảng 7 người thì có 1 người bị đói.

Theo kết quả thống kê của các nhà kinh tế Mỹ, năm 2009, thế giới có khoảng 1,7 tỷ người sống trong cảnh nghèo đói cùng cực. Nếu lấy ngưỡng nghèo là thu nhập 2 Đô la Mỹ mỗi ngày thì có tới 2,7 tỷ người nghèo, gần một nửa dân số thế giới.

### 1.2. Đói nghèo ở Việt Nam:

**Hình 2: Số người nghèo đói trên thế giới qua các năm** Đơn vị: tỷ người



Nguồn: Tổng hợp từ các tư liệu quốc tế

phát triển bền vững, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn từ phong trào xóa đói giảm nghèo của cả nước giai đoạn 1992-1997, từ năm 1998 đến nay xóa đói, giảm nghèo đã trở thành chương trình mục tiêu quốc gia và đã được đưa vào kế hoạch định kỳ 5 năm của Chính phủ cũng như các địa phương; đến nay đã qua 3 giai đoạn (1998- 2000; 2001- 2005; 2006- 2010). Những năm qua, nhờ thực hiện thành công chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc, miền núi (chương trình 135), Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo (Nghị quyết số 30A) và các chương trình kinh tế, xã hội khác hướng vào mục tiêu giảm nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo cả nước đã giảm nhanh từ 22% (năm 2005) xuống 11,3% (năm 2009) và còn 9,45% (năm 2010), bình quân mỗi năm giảm 2-3% tỷ lệ nghèo. Người nghèo đã được tiếp cận tốt hơn các nguồn lực kinh tế (vốn, đất đai, công nghệ, thị trường...) và các dịch vụ xã hội cơ bản như: giáo dục, y tế, nước sạch, trợ giúp pháp lý; kết cấu hạ tầng của các huyện, xã nghèo được tăng cường; đời sống của người nghèo được cải thiện rõ rệt. Đến năm 2008 – 2009, tỷ lệ hộ nghèo của cả nước về cơ bản duy trì ở mức 12%.

Tuy nhiên, khi chuẩn nghèo mới, dự kiến áp dụng từ năm 2011, được nâng lên thành 400.000 đồng/người/tháng ở nông thôn và 500.000 đồng /người/tháng ở thành thị thì tỷ lệ hộ nghèo của cả nước sẽ tăng lên con số 15-17%.

Vấn đề giải quyết đói nghèo ở nước ta đã được đặt ra thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm và

đã được tổ chức thực thi trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế. Chính phủ đã có chương trình quốc gia quy mô lớn về xóa đói giảm nghèo và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, trên thực tế, bản thân những người nghèo vẫn còn nặng tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào bao cấp, cứu tế, do đó chưa thực sự vươn lên để tự thoát nghèo. Ở nhiều địa phương, cơ sở chỉ chăm lo việc tìm kiếm và khai thác các nguồn sẵn có từ trên đưa xuống mà ít chú ý đến khai thác tiềm năng, nội lực ngay từ địa phương, cơ sở theo hướng lấy sức dân nuôi sức dân. Có xã “phần đầu” mong được lọt vào diện xã nghèo, hoặc để được công nhận là xã miền núi vùng cao theo quy định của Chính phủ nhằm mục đích có thêm nguồn vốn. Bên cạnh xu hướng tích cực là tỷ lệ nghèo đói trong cả nước giảm xuống, thì xóa đói giảm nghèo vẫn đang là thách thức, tỷ lệ hộ đói nghèo còn cao, kết quả đạt được chưa vững chắc, tình trạng tái nghèo vẫn còn xuất hiện, khoảng cách giàu nghèo đang có dấu hiệu ngày một rộng ra.

Phương thức xóa đói giảm nghèo hiện nay ở nhiều nơi chỉ mang ý nghĩa nhân đạo hơn là tạo ra các điều kiện để chính người nghèo tự vươn lên. Với số vốn ít ỏi được trợ cấp, không ít hộ trước khi đầu tư cho phát triển sản xuất đã phải đầu tư cho tái sản xuất sức lao động bằng việc lo cho cái ăn hàng ngày. Chính vì vậy, chẳng những sản xuất đã không phát triển mà người nghèo lại thêm nợ nần chồng chất, càng nghèo thêm. Đây là cái vòng luẩn quẩn mà người nghèo không dễ gì thoát ra được.

Trước thực tế ấy, vấn đề đặt ra là, làm sao phát huy được năng lực nội sinh từ quần chúng nhân dân, từ chính những người nghèo. Đây là một trong những nguồn lực to lớn và hiệu quả nếu biết tổ chức khai thác, phát huy đúng đắn cộng với sự giúp đỡ, hỗ trợ của Nhà nước và của toàn xã hội.

Với ý tưởng đó bài viết này mong muốn sẽ góp thêm một tiếng nói cho vấn đề nhức nhối và cấp bách hiện nay trong sự nghiệp xóa đói giảm nghèo ở nước ta. Mục tiêu của nghiên cứu là phân tích tác động của mô hình Hợp tác xã (HTX) tới việc xóa đói giảm nghèo. HTX với tính đặc thù của một thể chế kinh tế đặc biệt, lấy tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau làm mục tiêu tối thượng sẽ giúp những người nghèo tự liên kết lại để phát huy sức mạnh của chính mình, cộng với sự giúp đỡ của Nhà nước và cộng đồng mà vượt qua đói nghèo một cách bền vững.

## 2. Cơ sở lý luận và thực tiễn về vai trò của mô

**Bảng 1: Tỷ lệ nghèo toàn quốc và ở các vùng 1993-2009**

Năm	Nông thôn (%)	Thành thị (%)	Toàn quốc (%)
1993	66	25	58,1
1998	45,5	9,2	37,4
2002	35,6	6,6	28,9
2004	25	3,6	19,5
2006	20,4	3,9	15,97
2007	..	..	14,82
2008	..	..	12,1
2009	..	..	11,2

Nguồn: Hồ Sĩ Quý, (2011)

## **hình HTX trong xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam**

### **2.1. Tính tất yếu khách quan của việc hình thành HTX trong tiến trình phát triển kinh tế xã hội**

Đã có nhiều nghiên cứu chỉ ra các yếu tố khiến cho sự hình thành các hợp tác xã là tất yếu. Một nguyên nhân rất quan trọng đó là HTX là công cụ giúp giải quyết sự thất bại của thị trường (Harris 1996). Harris (1996) xác định, thất bại của thị trường là “những trường hợp có thể xảy ra khi các điều kiện lý tưởng cho sự thành công của thị trường không đạt được”. Những thất bại của thị trường bao gồm cạnh tranh không hoàn hảo do quá ít người mua hoặc người bán cùng một loại sản phẩm; sự độc quyền do sự cấu kết và thông đồng giữa những nhà sản xuất hoặc giữa những người mua; sự bất đối xứng thông tin. Hansmann (1999) đưa ra độc quyền nhóm là tình huống xảy ra khi có nhiều người bán và rất ít người mua – tình huống rất hay xảy ra trong nông nghiệp. Việc này tạo ra sự không cân bằng quyền lực thị trường, và kết quả là người nông dân thường bị làm giá. Chính vì vậy, các HTX sẽ là công cụ để giải quyết các thất bại của thị trường (Hansmann, 1999).

Các hợp tác xã sẽ là cung cấp công cụ bảo đảm thị trường và cân bằng quyền lực thị trường (Centner, 1988). Nếu tồn tại một cách riêng rẽ, người nông dân sẽ gặp rất nhiều bất lợi trong quá trình đàm phán mua bán. Người mua thường có lợi thế khi mua các sản phẩm trong nông nghiệp do tính mùa vụ của sản phẩm và từ đó họ có thể ép giá người nông dân chấp nhận mức giá cả thấp bằng cách đe dọa dừng việc mua sản phẩm (Centner, 1988).

Ngoài ra, đối với các nước đang phát triển, nếu tồn tại một cách riêng rẽ, người nông dân sẽ khó tiếp cận được với thị trường do hệ thống cơ sở hạ tầng còn yếu, đặc biệt là đường xá, giao thông liên lạc hạn chế, từ đó dẫn tới chi phí giao dịch cao nếu muốn mở rộng thị trường (địa bàn) (Shiferaw, Obrae and Muricho, 2006). Tại các thị trường địa phương, người mua có xu hướng thông đồng với nhau và định giá thấp sản phẩm. Trong những trường hợp này, những người nông dân là những nạn nhân lớn nhất (Tollens, 2006). Từ đó việc hình thành các tổ hợp tác hay các HTX giúp giải quyết vấn đề này.

Lý do tiếp theo khiến cho việc hình thành các hợp

tác xã là tất yếu đó là những người nông dân đơn lẻ cần một thể chế để đem lại sự cân bằng về kinh tế dưới sự điều khiển của họ (Cook, 1995). Sự hợp tác đem lại quyền lực đàm phán cho người nông dân với những nhà cung cấp đầu vào và những người mua sản phẩm của họ.

### **2.2. Các vấn đề của hợp tác xã gặp phải trong quá trình tồn tại và phát triển**

Mặc dù việc có nhiều nguyên nhân giải thích cho sự hình thành của các hợp tác xã, tuy nhiên việc tồn tại và phát triển của các HTX có rất nhiều khó khăn, đặc biệt trong cơ chế thị trường, khi các HTX phải cạnh tranh với các hình thái tổ chức khác như các doanh nghiệp.

Các nhà kinh tế hiện đang sử dụng hai học thuyết chính đó là lý thuyết về quyền sở hữu tài sản (Property Rights Theory) và lý thuyết về người đại diện (Agency Theory) làm nền tảng cho việc phân tích các vấn đề về động lực làm việc của xã viên trong các hợp tác xã (Vitaliano, 1983; Ortmann and King, 2007). Những vấn đề về động lực của xã viên này khiến cho các hợp tác xã gặp nhiều khó khăn trong quá trình phát triển, cạnh tranh. Những vấn đề về động lực nói trên kéo theo các vấn đề khác như sau:

#### **Vấn đề kẻ hưởng không (Free rider)**

Bởi vì tài sản của các hợp tác xã là sự đóng góp như nhau của tất cả các xã viên nên nếu một hoặc một số xã viên đóng góp hết công sức cho sự phát triển của HTX thì thành quả đó cũng được chia đều cho tất cả các xã viên, bao gồm cả những người sự đóng góp cho HTX còn ít. Những người hưởng lợi mà không phải dốc hết sức cho hợp tác xã và trông chờ vào sự cố gắng của các thành viên khác lúc này chính là những kẻ hưởng không (free rider) Royer (1999). Royer (1999) cho rằng đây là vấn đề xuất phát từ quyền sở hữu tài sản của hợp tác xã. Bởi vì các tài sản này không thể giao dịch hoặc không thể xác định rõ quyền sở hữu từ đó không thể xác định trách nhiệm cũng như quyền lợi của mỗi thành viên đối với tài sản đó. Việc không giao dịch, khiến cho giá trị mà mỗi xã viên đóng góp rất khó để đo lường, do vậy nếu một thành viên mới muốn tham gia vào hợp tác xã thì cũng gặp rất nhiều khó khăn trong việc xác định phần vốn mà người xã viên mới phải đóng góp. Trong nhiều trường hợp, việc này cũng làm xuất hiện vấn đề kẻ hưởng không khi mà nhiều xã viên mới muốn vào hợp tác xã chỉ để hưởng lợi ích lớn từ hợp tác xã khi chỉ phải đóng một mức phí

nhỏ hơn nhiều (Cook, 1995).

### **Vấn đề về quản trị và quyền ra quyết định**

Cũng chính vì mức vốn đóng góp giống nhau giữa các thành viên nên lợi ích là như nhau cho toàn bộ xã viên. Ít có xã viên nào muốn tham gia vào việc quản trị hợp tác xã, hay muốn đầu tư về thời gian và công sức cho hợp tác xã (Cook, 1995). Các xã viên có quyền như nhau trong các quyết định liên quan đến việc quản trị HTX, do vậy việc quyết định thù lao cho ban quản trị hợp tác xã có thể không tương xứng. Hoạt động quản trị của ban quản trị hợp tác xã từ đó không hiệu quả, không gắn với nhu cầu thực tế của xã viên.

### **2.3. Xóa đói giảm nghèo là vai trò tự thân của mô hình kinh tế HTX**

Hợp tác để thúc đẩy sản xuất phát triển là một trong những giải pháp hữu hiệu để thực hiện công cuộc xóa đói giảm nghèo bền vững. Muốn sản xuất được loài người không thể không kết hợp với nhau theo một cách nào đó để hoạt động chung và cùng hoạt động với nhau. Ở đâu có hoạt động sản xuất kinh doanh thì ở đó có sự hợp tác.

HTX là một kiểu hợp tác, liên kết của những người lao động tự nguyện góp vốn, góp sức nhằm phát huy sức mạnh của tập thể và của từng thành viên, cùng giúp nhau thực hiện có hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho chính họ. Nó vừa là một tổ chức kinh tế vừa mang tính xã hội sâu sắc; được hình thành nhằm mục đích tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau, phát triển sản xuất, bảo vệ lợi ích của những người lao động kém thế lực trong xã hội. Cũng có thể nói HTX là một hiệp hội của những người cùng nghề nghiệp, cùng cảnh ngộ liên kết lại để giúp đỡ nhau. Với ý nghĩa này thì xóa đói giảm nghèo là vai trò tự thân của mô hình HTX.

Ở nước ta, khu vực kinh tế HTX có số lượng lớn và phân bố rộng khắp các vùng, miền của cả nước, đặc biệt là ở khu vực nông nghiệp, nông thôn, đã tạo ra nhiều việc làm ổn định cho người lao động, với đòi hỏi không khắt khe về chuyên môn, kỹ thuật, năng lực và phương tiện làm việc... Do vậy, người nghèo có nhiều cơ hội tham gia vào khu vực kinh tế này; từ đó tạo việc làm, thu nhập để giải quyết đói nghèo.

### **2.4. HTX là tổ chức gắn gũi và có lợi thế để tham gia công tác xóa đói giảm nghèo**

Hiện tại, khắp các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa đều có các tổ hợp tác, HTX là những tổ chức gần gũi để thu hút các hộ nghèo tham gia, với những lợi thế như sau:

- Một là, các tổ chức kinh tế này không chỉ giúp các hộ nghèo tự tạo cơ hội tập trung vốn nội lực, mà còn nâng cao khả năng tiếp cận các nguồn cung cấp tín dụng của các ngân hàng, các quỹ hỗ trợ phát triển, quỹ giải quyết việc làm.

Thực tế cho thấy, vì mục tiêu tránh rủi ro của các ngân hàng, HTX luôn có lợi thế hơn so với các hộ làm ăn đơn lẻ khi tiếp cận với các nguồn vốn chính thức cả về mức vay, thời hạn và thủ tục vay. Ngoài ra các HTX nông nghiệp còn tổ chức dịch vụ tín dụng nội bộ nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn của các hộ nghèo để phát triển sản xuất.

- Hai là, tổ chức cung ứng các dịch vụ “đầu vào” cho sản xuất của các hộ xã viên với giá thấp hơn giá thị trường do lợi thế về quy mô nên giảm được chi phí lưu thông; chất lượng hàng hóa đảm bảo do được cung cấp bởi những địa chỉ đáng tin cậy.

- Ba là, hướng dẫn xã viên áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; cung ứng các dịch vụ trong sản xuất như, làm đất, tưới tiêu, bảo vệ cây trồng, vật nuôi là những dịch vụ mang tính cộng đồng cao. Các dịch vụ này được HTX ứng trước, xã viên chỉ phải trả vào cuối vụ nên không phải đi vay nặng lãi.

- Bốn là, cung cấp các dịch vụ “đầu ra” như, phơi sấy, làm sạch, phân loại sản phẩm, xay xát, chế biến và tổ chức tiêu thụ sản phẩm... Các dịch vụ này làm tăng giá trị sản phẩm cho xã viên.

### **2.5. Vai trò của HTX trong phát triển ngành nghề, tạo việc làm, góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững**

Chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn là giải pháp tốt về việc làm, hình thành các ngành nghề mới, đặc biệt là các ngành nghề phi nông nghiệp, tạo ra nhiều chỗ làm việc mới với chi phí thấp, giảm sức ép về lao động đối với nông nghiệp vốn đã rất căng thẳng do diện tích đất canh tác ngày càng bị thu hẹp, trong đó HTX đứng ra tổ chức cung ứng vật tư, nguyên liệu, hướng dẫn kỹ thuật và tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Như vậy, trong thực tiễn mô hình kinh tế HTX có vai trò đáng kể trong giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động khu vực nông nghiệp, nông

thôn, góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững.

Theo kết quả điều tra của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến nay trên cả nước có khoảng 14.500 HTX đang hoạt động, trong đó có 6.631 HTX nông, lâm, ngư nghiệp (chiếm 45,7%) và 360.000 tổ hợp tác (trong đó có hơn 100.000 tổ trong lĩnh vực nông nghiệp) với khoảng 11 triệu người tham gia (7 triệu trong khu vực HTX và 4 triệu trong khu vực THT) chiếm trên 30% số lao động của cả nước.

### **2.6. HTX có vai trò hỗ trợ trực tiếp cho các hộ nghèo**

Trong các HTX và các tổ hợp tác các thành viên tự hỗ trợ nhau về lao động và công cụ lao động thông qua các hình thức đổi công, hoặc luân phiên sử dụng; hay cùng nhau mua sắm phương tiện, công cụ sản xuất mới bằng vốn góp của các thành viên và sự trợ giúp của xã hội để sử dụng chung.

HTX giúp các hộ cung cách làm ăn để tận dụng, khai thác hết khả năng về lao động, ruộng đất... bằng việc hỗ trợ các cây, con giống thích hợp, có giá trị kinh tế cao và ứng trước các dịch vụ đến khi thu hoạch mới phải trả tiền nên người nghèo không phải bán lúa non hoặc đi vay nặng lãi; tạo điều kiện cho xã viên học nghề mới để có thêm việc làm, tăng thu nhập; hỗ trợ học phí, học cụ cho con em họ còn ở tuổi học phổ thông để nâng cao dân trí...

Về mặt tinh thần, phần lớn các HTX hình thành ở nông thôn, ngoài các yếu tố kinh tế còn có yếu tố quan hệ cộng đồng làng xã. Theo đánh giá của một số nhà khoa học, nhiều khi tính cộng đồng còn mạnh hơn “chất keo” kinh tế trong các mô hình hợp tác. Đây là một yếu tố khá đặc biệt, mang nặng tính văn hóa dân tộc và có lợi cho các hộ nghèo trong cộng đồng...

Qua nghiên cứu điển hình mô hình HTX trong xóa đói giảm nghèo ở nước ta, có thể rút ra những vấn đề chính sau đây:

- Mục tiêu chính của mô hình HTX là hỗ trợ những người kém thế lực trong xã hội phát triển sản xuất để có thể tồn tại và phát triển trong cạnh tranh; thông qua việc tập hợp đông đảo những người lao động nghèo tham gia nhằm tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau, tăng thêm sức mạnh, góp phần tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, thực hiện làm giàu chính đáng đi đôi với xóa đói giảm nghèo. Với lợi thế số đông nên HTX hạ thấp được các chi phí dịch vụ, nâng cao hiệu quả của kinh tế hộ xã viên. Đồng thời,

giáo dục tinh thần hợp tác, chăm lo về mặt tinh thần, góp phần nâng cao dân trí cho xã viên và cộng đồng. HTX còn là cầu nối để Nhà nước chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, thực hiện các công trình hỗ trợ nông dân, triển khai các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, các công trình văn hóa, phúc lợi phục vụ cộng đồng dân cư.

- Về tổ chức và quản lý, các HTX được xây dựng trên nguyên tắc hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi, sở hữu tư liệu sản xuất là của từng hộ. Do không đụng chạm đến vấn đề thay đổi quyền sở hữu nên được nông dân rất đồng tình. Phần sở hữu tập thể bao gồm tài sản được mua sắm từ vốn góp của xã viên, vốn tích lũy của HTX và các nguồn vốn hợp pháp khác có xu hướng ngày càng tăng lên; giúp các HTX ngày càng có điều kiện phát triển để đáp ứng nhu cầu đa dạng của xã viên. Nhìn chung, hoạt động của HTX thể hiện tính dân chủ, bình đẳng, mọi người đều có lợi ích nhưng không cào bằng. Người góp nhiều vốn, lao động nhiều được hưởng nhiều và ngược lại. Người được làm dịch vụ yên tâm về giá cả và chất lượng...

- Tỷ lệ hộ nghèo trong các đơn vị này còn rất thấp (dưới 5%) chứng tỏ kết quả xóa đói giảm nghèo là khá bền vững.

Qua những phân tích trên có thể khẳng định, mô hình HTX có vai trò quan trọng trong xóa đói giảm nghèo ở nước ta, đặc biệt là trong nông nghiệp, nông thôn theo cả hai hướng trực tiếp và gián tiếp.

Tuy nhiên, trên thực tế mô hình HTX ở nước ta phát triển chưa đúng với bản chất của nó nên hiệu quả còn thấp do những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, về nhận thức: Một số cấp ủy đảng, chính quyền và một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đúng và đầy đủ về đường lối, quan điểm phát triển kinh tế tập thể của Đảng; về bản chất HTX kiểu mới; về vai trò, vị trí và xu hướng phát triển tất yếu của HTX trong nền kinh tế thị trường, còn mang nặng mặc cảm về HTX kiểu cũ, hoài nghi, thiếu tin tưởng vào sự phát triển của HTX kiểu mới. Từ đó dẫn đến tình trạng vừa lúng túng, vừa buông lỏng, thiếu quan tâm chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể. Không chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách, pháp luật phát triển kinh tế tập thể của Đảng, Nhà nước tới xã viên, người lao động trong các HTX và đông đảo quần chúng nhân dân. Đa số xã viên, người lao động và quần chúng nhân dân chưa hiểu, thậm chí

chưa biết các nghị quyết của Đảng về kinh tế tập thể và luật HTX, do đó thiếu tin tưởng, gán bó để xây dựng HTX.

Thứ hai, khung pháp luật, hệ thống chính sách ban hành chậm, thiếu đồng bộ, nhất quán, chưa phù hợp với thực tế; sự hỗ trợ, giúp đỡ của Nhà nước chưa đủ mạnh. Công tác phổ biến, hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách đối với HTX yếu kém; nhiều chính sách không đi vào cuộc sống, không có tác dụng hỗ trợ HTX phát triển.

Thứ ba, công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể bị buông lỏng, bộ máy quản lý vừa thiếu, vừa yếu; chưa quan tâm đúng mức đến việc xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế hợp tác.

Thứ tư, trình độ quản lý của các HTX còn yếu kém; phần lớn cán bộ quản lý, chuyên môn, kỹ thuật chưa qua đào tạo cơ bản. Năng lực nội tại của HTX thấp, qui mô hoạt động nhỏ bé, sức cạnh tranh kém, phần lớn các HTX, nhất là các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp chưa có khả năng tích lũy để đầu tư phát triển, mở rộng sản xuất kinh doanh dịch vụ, còn có tâm lý ỷ lại, trong chờ sự hỗ trợ của Nhà nước...

### **3. Một số giải pháp nhằm nâng cao vai trò của HTX đối với sự nghiệp xóa đói giảm nghèo của Việt Nam**

Xóa đói giảm nghèo không chỉ là nhiệm vụ của Nhà nước, của toàn xã hội, mà trước hết là bản phận của chính người nghèo, phụ thuộc vào sự vận động tự giác của bản thân người nghèo, cộng đồng nghèo. Vì vậy, tự vươn lên thoát nghèo phải là sự nghiệp của bản thân người nghèo. Sự nỗ lực tự vươn lên luôn là cơ sở và là điều kiện cần cho sự thành công của chống đói nghèo. Ý thức tự vươn lên liên tục còn là điều kiện để thoát nghèo bền vững. Đói nghèo do nhiều yếu tố mang lại, cả khách quan và chủ quan, nhưng yếu tố chính vẫn xuất phát từ bản thân người nghèo. Ngoài những rủi ro gặp phải thì chủ yếu vẫn là do tự bản thân người nghèo không biết căn cơ, tính toán, làm ăn... nên thường bị tụt hậu so với nhiều người khác trong cộng đồng. Do đó, cần phát huy cao độ tinh thần tự lực, tự vươn lên của chính bản thân người nghèo. Chính vì vậy, giải pháp hướng dẫn, giúp đỡ người nghèo liên kết lại để tìm cách tự thoát nghèo là cực kỳ quan trọng. Nếu chỉ sử dụng các phương tiện tài chính, vật chất đơn thuần để hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo, thì tác dụng sẽ rất ngắn hạn và sẽ tạo ra sự ỷ lại, chờ đợi sự

ban phát.

Vì lẽ đó, nâng cao vai trò của khu vực kinh tế HTX trong sự nghiệp xóa đói giảm nghèo ở nước ta là một trong những giải pháp quan trọng, bởi mục tiêu chính của tổ chức kinh tế này là phát huy tinh thần tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau giữa những người kém thế lực về kinh tế để vươn lên thoát nghèo. Vì vậy, khi kinh tế HTX phát triển sẽ giúp người nghèo có chỗ dựa đáng tin cậy để tự phấn đấu thoát khỏi đói nghèo. Sau đây là một số giải pháp:

#### **3.1. Thống nhất nhận thức, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phát triển kinh tế tập thể**

Cần thống nhất nhận thức về bản chất HTX, vai trò của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, từ đó tổ chức tốt công tác tuyên truyền, tạo môi trường tâm lý thuận lợi cho kinh tế tập thể phát triển. Nội dung tuyên truyền tập trung vào giới thiệu, phổ biến các quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể. Tuyên truyền, giới thiệu về các nguyên tắc, giá trị, bản chất HTX; Phân biệt sự khác nhau giữa HTX kiểu cũ và mô hình HTX kiểu mới; vai trò, vị trí và xu hướng phát triển tất yếu của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường, định hướng XHCN; khắc phục những băn khoăn, mặc cảm bởi các định kiến cũ, gắn tuyên truyền nâng cao nhận thức với việc vận động, hướng dẫn xây dựng các HTX.

Ngân sách nhà nước cần bố trí kinh phí thỏa đáng cho công tác tuyên truyền. Ban tuyên giáo Trung ương cần chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức tốt công tác tuyên truyền về kinh tế tập thể.

Đưa nội dung về kinh tế tập thể vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng của học viện Chính trị- Hành chính quốc gia HCM, các trường bồi dưỡng chính trị, các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp như nghị quyết trung ương 5 khóa 9 đã xác định.

#### **3.2. Tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ nghèo phát triển kinh tế, tự nguyện liên kết, hợp tác để vươn lên xóa đói giảm nghèo**

Kinh tế hộ (bao gồm hộ nông dân và hộ ngành nghề ở nông thôn) về lâu dài vẫn giữ vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội nông thôn. Kinh tế hộ phát triển bền vững còn là yếu tố đảm bảo cho sự ổn định chính trị ở nông thôn. Kinh tế hộ tác động với các hình thức đa dạng về quy mô và lĩnh

vực hoạt động sẽ là điểm tựa của kinh tế hộ trong quá trình CNH-HĐH kinh tế nông thôn. Chính vì vậy các mô hình kinh tế hợp tác chỉ có thể phát triển thành một lực lượng sản xuất mới ở nông thôn khi kinh tế hộ có điều kiện chuyển mạnh sang sản xuất chuyên môn hóa, hay nói cách khác là chuyên nghiệp hóa trong từng lĩnh vực kinh tế ở nông thôn. Hiện nay kinh tế hộ ở nông thôn đã bước đầu đi vào sản xuất hàng hóa nhưng chủ yếu vẫn dựa trên lao động gia đình, sản xuất theo phương thức truyền thống, tính chất tự cung, tự cấp, khép kín trong nội bộ gia đình, chưa hướng mạnh ra thị trường theo yêu cầu của sản xuất hàng hóa. Vì thế, về phần mình các mô hình KTHT có vai trò tách các hoạt động chuyên môn hóa của hộ ra khỏi phạm vi ảnh hưởng của nội bộ kinh tế hộ và gắn kết với các hoạt động chuyên môn hóa chung của các hộ khác tạo thành vùng sản xuất chuyên môn hóa. Vì thế, trước hết phải có định hướng thúc đẩy kinh tế hộ đi vào sản xuất chuyên môn hóa. Thực tế cho thấy, các hộ giàu, hộ khá với quy mô sản xuất hàng hóa hơn hẳn các hộ nghèo đang là nhân tố mới quan trọng của sự hình thành các tổ chức KTHT đích thực, đi thẳng vào sản xuất hàng hóa lớn với công nghệ tiên bộ. Chính hộ giàu, hộ khá mới là những hộ đầu tiên khởi sự ra các hình thức hợp tác mới và sự có mặt của họ là yếu tố quan trọng lôi kéo hộ trung bình, hộ nghèo tham gia. Vì vậy, khuyến khích hộ giàu, giúp đỡ, hỗ trợ hộ nghèo vươn lên chính là con đường hợp tác mới trong điều kiện hiện nay. Nếu không khuyến khích kinh tế hộ đi vào con đường hợp tác thì kinh tế hộ mãi mãi vẫn là những hộ với quy mô và tiềm lực kinh tế nhỏ bé, cơ sở vật chất- kỹ thuật lạc hậu, thu nhập và đời sống thấp, thường xuyên bị tổn thương bởi thiên tai tàn phá, bởi ảnh hưởng xấu của thị trường... Nhưng bản thân họ không nhận ra, hoặc rất chậm nhận thức rõ ý nghĩa của các hình thức KTHT. Do vậy, việc giúp họ nhận thức đầy đủ vai trò và ý nghĩa của các mô hình KTHT là điều kiện rất cần thiết đối với sự hình thành các tổ chức KTHT, nhất là đối với các hộ đã và đang hoạt động ở những vùng sản xuất hàng hóa tập trung trong nông, lâm, thủy sản... Trong đó vấn đề quan trọng nhất là làm cho nông dân hiểu rõ bản chất kinh tế xã hội, cũng như sự khác nhau giữa các hình thức hợp tác mới trong đó có HTX theo Luật với các HTX cũ trước kia.

Coi phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã nhất là trong nông nghiệp và nông thôn là một giải pháp để

tăng cường tính cộng đồng làng xã trên cơ sở các quan hệ tương trợ, giúp đỡ nhau tìm hướng làm ăn nâng cao đời sống. Thông qua các tổ chức hợp tác tự nguyện để các hộ nghèo có điều kiện tiếp cận với các nguồn vốn, được giao lưu với cộng đồng, tránh bị cô lập, tách biệt với xã hội, được hướng dẫn giúp đỡ cách làm ăn; được curu mang của cộng đồng lúc hoạn nạn, rủi ro, giảm thiểu mức độ tổn thương cho người nghèo trước những biến động bất lợi của thiên nhiên và thị trường. Bằng cơ chế thích hợp, nên chuyển phương thức “cho người nghèo cá” thành “cho họ cái cần câu” và dạy cho họ cách “câu cá”, chắc chắn sẽ tạo ra cơ hội thành công trong quá trình tự vận động vượt lên đói nghèo. Muốn vậy, phải nâng cao trình độ hiểu biết cho các hộ nghèo thông qua công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công... giúp người nghèo tiếp cận được với các phương pháp làm ăn tiên bộ để họ phấn đấu tự vươn lên.

### **3.3. Xác lập môi trường thể chế và tâm lý xã hội thuận lợi cho mô hình KTHT (HTX) phát triển**

Cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về luật HTX và các chính sách của Nhà nước cho cán bộ, nhân dân đặc biệt là những người nghèo. Đây là biện pháp rất quan trọng, nên bằng mọi cách phải tuyên truyền, giải thích sâu rộng cho mọi tầng lớp nhân dân để họ hiểu rõ mục đích, tôn chỉ, các nguyên tắc và giá trị của HTX; nhận thức được mô hình tổ chức và hoạt động của HTX kiểu mới, nhằm giải tỏa những mặc cảm, định kiến với mô hình HTX kiểu cũ. Do coi nhẹ công tác này nên trong những năm vừa qua, từ cấp trung ương đến cơ sở chưa triển khai thường xuyên và rộng khắp hoạt động tuyên truyền, quán triệt các nội dung của Luật HTX và các chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển HTX. Hậu quả tất yếu là, rất nhiều đối tượng từ xã viên HTX đến cán bộ quản lý Nhà nước đối với HTX ở cả cấp trung ương và cơ sở; nhân viên của các tổ chức quản chúng trong hệ thống chính trị... chưa hiểu thấu đáo về bản chất tổ chức HTX, các nguyên tắc về tổ chức và hoạt động của HTX, dẫn đến không tạo điều kiện hoặc coi thường, đánh giá sai và thấp khu vực này. Đây là nhân tố tạo ra sự cản trở, ảnh hưởng đến môi trường tâm lý xã hội cho việc phát triển mô hình HTX.

### **3.4. Sửa đổi bổ sung luật HTX năm 2003**

Nhằm khắc phục những hạn chế trong các quy



định của luật HTX năm 2003, xây dựng khung pháp luật cơ bản làm rõ bản chất HTX trên cơ sở tổng kết thực tiễn phát triển HTX ở nước ta, thể chế hóa đầy đủ các quan điểm phát triển HTX của Đảng được thể hiện trong các nghị quyết của Đảng, có tham khảo kinh nghiệm quốc tế, phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Mục tiêu của sửa đổi, bổ sung luật HTX là phải khuyến khích, tạo điều kiện thúc đẩy HTX phát triển; phát huy những giá trị tốt đẹp; các nguyên tắc HTX; bảo đảm quyền và lợi ích của hàng triệu xã viên, thành viên của các HTX, tổ hợp tác trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế. Nâng cao vai trò, vị thế của kinh tế tập thể, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

### **3.5. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách hiện có, ban hành các chính sách mới phù hợp với thực tế, khuyến khích, hỗ trợ phát triển HTX**

- Chính sách đất đai:

Hướng dẫn và thực hiện tốt việc giao đất không thu tiền và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các HTX nông nghiệp làm trụ sở, xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Khuyến khích các HTX thuê đất dài hạn, miễn tiền thuê đất trong một thời gian thích hợp (10 năm).

- Chính sách tài chính, tín dụng:

Thực hiện miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các HTX nông, lâm, ngư nghiệp để bổ sung vào quỹ không chia của HTX.

Có hướng dẫn cụ thể xây dựng quỹ hỗ trợ phát triển HTX hoặc quỹ bảo lãnh tín dụng cho kinh tế tập thể như trong nghị quyết TW 5 khóa 9 để tổ chức hỗ trợ HTX.

- Chính sách đào tạo bồi dưỡng cán bộ:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ lương, bảo hiểm xã hội cho cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật về làm việc tại HTX nông nghiệp.

Nhà nước hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho HTX, kể cả cán bộ được cử đi học ở các trường đại học cam kết về làm việc tại các HTX.

- Các chính sách hỗ trợ HTX như: Chính sách về khoa học công nghệ và môi trường, chính sách hỗ trợ tiếp thị và mở rộng thị trường, chính sách đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng. Nghiên cứu cơ chế tạo điều kiện thuận lợi cho HTX trong việc tiếp cận vay vốn ngân hàng và các nguồn vốn vay ưu đãi khác.

### **3.6. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước nhằm nâng cao vai trò của kinh tế HTX đối với sự nghiệp xóa đói giảm nghèo**

Cấp ủy và chính quyền các cấp cần quán triệt, tổ chức triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế HTX vào cuộc sống; tạo sự chuyển biến về nhận thức đối với vai trò, vị trí của KTHT, HTX trong sự nghiệp xóa đói giảm nghèo. Cần làm cho mọi người hiểu rằng, sự đa dạng của các hình thức KTHT (HTX) không tự nhiên sinh ra mà được hình thành thông qua sự vận động nhiều chiều của chính kinh tế hộ trong sự va đập với thị trường, có thành công nhưng cũng gặp phải rất nhiều rủi ro. Vì vậy, cần tránh những biện pháp hành chính, áp đặt trong thúc đẩy sự ra đời và phát triển các hình thức hợp tác của kinh tế hộ. Cần thống nhất rằng KTHT là khu vực dân sự, của dân, vừa mang tính kinh tế vừa mang tính xã hội. Nó có thể phát triển thành phong trào rộng lớn nhưng là tự nhiên, chứ không phải là kết quả của những quyết tâm chính trị, không tôn trọng nguyên tắc tự nguyện, muốn nhất thể hóa một mô hình tổ chức. Các tổ chức KTHT (HTX) không đồng nghĩa với tập thể hóa, nó không chỉ mang lại lợi ích cho kinh tế hộ mà còn mang lại lợi ích cho xã hội, đủ sức khắc phục những cản trở của tự nhiên, góp phần phát triển kinh tế- xã hội của địa phương. Chỉ có đa dạng hóa mô hình hợp tác mới thực sự thỏa mãn nhu cầu của kinh tế hộ, đảm bảo tính tự nguyện cao. Vấn đề đặt ra là, với những hạn chế về trình độ dân trí, trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ, cơ sở vật chất – kỹ thuật còn thấp kém như hiện nay, đời sống nông dân nhìn chung còn nhiều khó khăn, xã hội nông thôn còn nhiều vấn đề phức tạp... nên toàn bộ quá trình này vẫn phải tiến hành từng bước vững chắc, từ thấp tới cao, từ đơn giản đến phức tạp, thích hợp với từng vùng, phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất, trình độ quản lý và trình độ nhận thức của nông dân. Nhưng bước đi như trên không có nghĩa là định hướng về mặt thời gian, mà là định hướng về mặt nhận thức. Nhìn tổng thể cả quá trình, trên toàn quốc thì quá trình hợp tác đi từ thấp cao, nhưng tùy từng nơi với điều kiện cho phép có thể bỏ qua các hình thức hợp tác thấp để hình thành ở cấp độ cao hơn. Đó là quá trình đan xen các hình thức hợp tác với trình độ, quy mô và tính chất hợp tác khác nhau.

### **3.7. Tăng cường công tác quản nhà nước đối với kinh tế tập thể**

- Chính phủ có chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể đến năm 2020 đề ra các giải pháp, cân đối các nguồn lực để thực hiện. Các bộ, ngành có chương trình, đề án phát triển kinh tế tập thể, cụ thể hóa trong ngành, lĩnh vực có liên quan, cân đối, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện có hiệu quả, rà soát bổ sung, xây dựng các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tập thể thuộc phạm vi quản lý của mình.

- Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện các quy định pháp luật, các chính sách... hướng dẫn các HTX thực hiện các chính sách pháp luật có liên quan.

#### **Kết luận:**

Muốn xóa đói giảm nghèo thành công thì quan trọng nhất là phải phát triển kinh tế, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Trong đó thúc đẩy KTHT (HTX) phát triển là một biện pháp hữu hiệu. Có thể nói, KTHT (HTX) là mô hình thích hợp trong cuộc chiến chống đói nghèo; vì với đặc thù

của mình mô hình này dựa trên tinh thần tương thân, tương ái, tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau của chính những người nghèo; phát huy tốt sức mạnh của cả cộng đồng dân cư, lại phân tán rộng khắp trên tất cả các vùng, miền đặc biệt là ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều người nghèo. Qua nghiên cứu điển hình mô hình KTHT (HTX) trong xóa đói giảm nghèo cho thấy, khi gia nhập HTX người nghèo đã được hỗ trợ để nâng cao năng lực và trình độ lao động, năng lực về vốn, về khoa học công nghệ và tiếp cận thị trường... qua đó giải quyết tận gốc những vấn đề mà người nông dân gặp khó khăn dẫn đến đói nghèo. Mặt khác, mô hình KTHT (HTX) còn là một hướng chuyển đổi ngành nghề cơ cấu lại lao động, đây là hướng giải quyết việc làm quan trọng ở khu vực nông thôn hiện nay, nhất là ở những vùng đang trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, để hạn chế xu thế di dân tự do. Vì vậy, có thể khẳng định mô hình KTHT (HTX) có vai trò quan trọng trong giải quyết việc làm, góp phần đặc lực vào sự nghiệp xóa đói giảm nghèo ở nước ta. □

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Centner, 1988, The role of cooperatives in agriculture: Historic Remnant or Viable membership Organization.
2. Cook, 1995, The future of US agricultural cooperatives: A neo-institutional approach.
3. Hansmann, H, 1996, The Ownership of Enterprise.
4. Harris A, Stefanson B and Fulton M, 1996, New generation cooperatives and cooperative theory.
5. Shiferaw, Obrae and Muricho, 2006, Rural institutions and producer organizations in imperfect markets: Experiences from producer marketing groups in semi-arid eastern Kenya.
6. Royer, 1999, Cooperative organizational strategies: a neo-institutional digest
7. Tollens, 2006, Market information systems in sub-Sahara Africa, challenges and opportunities.
8. Vitaliano, 1983, Cooperative enterprise: an alternative conceptual basis for analyzing a complex institution.
9. Ortmann and King, 2007, Agricultural Cooperatives I: History, Theory and Problems.
10. Tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo ở VN- thành tựu, thách thức và giải pháp, Bộ KH&ĐT- HN 07/ 2008.
11. BMZ, DFID& WB, 2010, Thực hiện tăng trưởng vì người nghèo – nghiên cứu trường hợp Việt Nam, G20 cảnh báo về một thập kỷ nghèo đói.
12. Chu Thị Hào, Chu Tiến Quang, Lại Văn Tiết, 2006, Tổ hợp tác trong nông nghiệp nông thôn Việt Nam hiện tại và tương lai.